

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**
Bản án số: 78/2022/HNGĐ -ST
Ngày: 12 -12 -2022
V/v: “Ly hôn giữa
chị T và anh L.”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH L ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Ty; bà Phạm Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh L Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh– Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, L Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXX-ST ngày 21 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Xuân T, sinh năm 1982; địa chỉ: Số M, đường Đ, Phường y, TP. B, tỉnh L Đồng, đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Ngọc L, sinh năm 1977; địa chỉ: Số M, đường Đ, Phường Y, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 13/4/2022, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Xuân T trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Ngô Ngọc L kết hôn vào ngày 19/11/1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh K, hôn nhân tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh L có hành vi bạo lực gia đình nhiều lần gây ảnh hưởng tới tâm lý và sức khỏe của vợ, con. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị T trình bày, chị và anh L có 02 con chung là Ngô Đặng Gia L, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2001 và Ngô Đặng Khả Tr, sinh ngày 20/3/2007, các con chung đã đủ 18 tuổi nên không đề cập về giao con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Chị T khai không có.

Tại bản tự khai ngày 08/6/2022 anh L xác nhận: Về quan hệ hôn nhân, về con chung anh L thống nhất như ý kiến của chị T, anh L không đồng ý ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn. Về tài sản chung anh L khai có 01 căn nhà tọa lạc tại số 89/23 đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 2, TP. B, Lâm Đồng trị giá khoảng 04 đến 05 tỷ đồng. Anh L yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn. Nợ chung: Anh L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện theo trình tự của phiên tòa sơ thẩm quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T và anh L ly hôn. Các con chung đã đủ 18 nên đề nghị không giải quyết. Về tài sản chung anh L yêu cầu chia nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định, do vậy không xem xét, sau này có yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn thì xem xét giải quyết trong một vụ án khác; chị T chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đặng Thị Xuân T có đơn xin ly hôn với anh Ngô Ngọc L. Chị T và anh L có địa chỉ cư trú: Số M, đường Đ, Phường Y, thành phố B, tỉnh L Đồng, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố B.

Chị Đặng Thị Xuân T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Ngô Ngọc L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Đặng Thị Xuân T và anh Ngô Ngọc L kết hôn vào ngày 19/11/1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T tỉnh Kiên Giang, hôn nhân tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh L có hành vi bạo lực gia đình nhiều lần gây ảnh hưởng tới tâm lý và sức khỏe của vợ, con. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh L.

[3]. Về con chung: Các con chung đã đủ 18 tuổi nên không đề cập đến việc giao con và cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh L xác nhận có 01 căn nhà là tài sản chung, nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung khi ly hôn theo quy định của pháp luật, do vậy không xem xét trong vụ án này, khi nào một trong các đương sự có yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn thì giải quyết trong một vụ án khác.

[5]. Về nợ chung: Chị T và anh L xác nhận không có, nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Xuân T và anh Ngô Ngọc L.

2/ Về án phí: Chị Đặng Thị Xuân T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005002 ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân :

- TAND tỉnh L Đồng;
- VKS TP. B;
- Chi cục T.H.A.D.S.TP. B;
- UBND xã T, huyện T,
Tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Đình Tú

